

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày: 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Phấn

Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 27/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn H (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1990; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H (Sinh năm: 1957) và bà Mào Thị K (Sinh năm: 1963); Có vợ là Lò Thị Q (Sinh năm 1995), bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 30/4/2021, tạm giam từ ngày 30/4/2021 đến nay, có mặt.

2. Vàng A L (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1987; Tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Ch, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A P (Đã chết) và bà Lầu Thị Ch (Đã chết); Có vợ là Hạng Thị M (Sinh năm 1998) và có 01 người con, con 04 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 30/4/2021, tạm giam từ ngày 30/4/2021 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Mai Thị Thanh Liêm; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lùng Thị T; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên- Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Khoảng Văn T; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 23/4/2021 Lò Văn H mượn xe máy Wave α mang biển kiểm soát 27B1-095.73 của Khoảng Văn T đi từ bản Nậm Mỳ 1, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé xuống trung tâm xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé để mua dừa phục vụ đám cưới. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi H đến bản Huổi Hóc, xã Nậm Kè thì gặp Vàng A L, H hỏi L có ma túy sử dụng không nhưng L không có nên H nhờ L đi mua Heroine về để cả hai cùng sử dụng. Sau đó H đưa cho L 400.000 đồng và đưa xe máy cho L đi mua Heroine còn H đứng đợi L, L đi vào cuối bản Huổi Hóc thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt và hỏi mua được của người phụ nữ đó 08 gói Heroine với giá là 400.000 đồng, sau đó L đi xe máy quay về chỗ H đang đợi, L đưa cho H 08 gói ma túy vừa mua được rồi cả hai vào 01 bụi cây gần đường sử dụng hết 04 gói, còn 04 gói thì để xuống đất cạnh chỗ H ngồi. Đến 08 giờ 50 phút ngày 23/4/2021 khi H và L vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 04 gói Heroine và 01 chiếc xe máy Honda Wave α biển kiểm soát 27B1-095.73.

Ngày 23/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 456/GĐ-PC09 ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 0,29 gam.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-MN ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lò Văn H, Vàng A L để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 13 đến 16 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A L từ 12 đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249

BLHS đối với các bị cáo. Về vật chứng và án phí: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine còn lại sau khi trích gửi giám định; Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lò Văn H và Vàng A L mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lùng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án chị trình bày: Chiếc xe máy Wave α mang biển kiểm soát 27B1- 095.73 là xe thuộc sở hữu của tôi, ngày 23/4/2021 tôi cho con trai là Khoảng Văn T mượn xe máy để đi làm đám cưới thuê với bị cáo Hướng, tôi không biết việc T cho H mượn xe máy đi mua ma túy, nay tôi đã được cơ quan điều tra trả lại xe, tôi không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Khoảng Văn T trình bày: Ngày 23/4/2021 tôi mượn chiếc xe máy Wave α mang biển kiểm soát 27B1- 095.73 của mẹ tôi để đi làm đám cưới thuê với bị cáo H, H hỏi mượn xe của tôi để đi mua dấm. Tôi không biết Hướng mượn xe của tôi để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho gia đình tôi, tôi không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lùng Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa các bị cáo khai vào khoảng 08 giờ ngày 23/4/2021, bị cáo H tình cờ gặp bị cáo L ở bản Huổi Hóc, xã Nậm Kè thì đưa cho L 400.000 đồng và xe máy, nhờ L đi mua Heroine về để cả hai cùng sử dụng. L đi vào cuối bản Huổi Hóc thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt và hỏi mua được của người phụ nữ đó 08 gói Heroine với giá là 400.000 đồng, sau đó L đi xe máy quay về chỗ H đang đợi, L đưa cho H 08 gói ma túy vừa mua được rồi cả hai vào 01 bụi cây gần đường sử dụng hết 04 gói, còn 04 gói thì để xuống đất cạnh chỗ H ngồi. Đến 08 giờ 50 phút ngày 23/4/2021 khi H và L vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang. Mục đích các bị cáo mua

Heroine là để sử dụng vì bản thân nghiện ma túy. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn H và Vàng A L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng là 0,29 gam Heroine.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, trong đó Lò Văn H là người khởi xướng hành vi phạm tội thông qua việc đưa tiền cho Vàng A L để đi mua ma túy về sử dụng. Do đó cần xử phạt bị cáo H với mức hình phạt cao hơn để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với Vàng A L tuy không khởi xướng hành vi phạm tội nhưng cũng đã trực tiếp đi mua ma túy nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 13 đến 16 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A L từ 12 đến 15 tháng tù, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Vàng A L: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai? Ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy Honda Wave α mang biển kiểm soát 27B1- 095.73. Trong quá trình điều tra đã làm rõ, xe thuộc sở hữu của chị Lùng Thị T, anh Khoảng Văn T cho H mượn xe để đi mua dừa, hoàn toàn không biết việc H mượn xe để đi mua ma túy nên việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị T theo khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS là đúng quy định pháp luật.

Đối với 0,13 gam Heroine còn lại sau khi trích gửi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Vàng A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 13 (*mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021.

Xử phạt bị cáo Vàng A L 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 0,13 gam Heroine là vật chứng vụ án Lò Văn H và Vàng A L. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/6/2021). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn T được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lùng Thị T được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;NBC;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong